TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT & LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	**Kinh tế chính trị Mác-Lênin**
Tiếng Việt:	**Kinh tế chính trị Mác-Lênin**
Tiếng Anh:	**Marxist-Leninist Political Economics**
Mã số học phần:	**12 1114 011**
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác-Lênin
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Mác – Lênin, Khoa Luật và Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần (Course Description)

Là học phần bắt buộc, được giảng dạy sau môn triết học Mác - Lênin.

Học phần cung cấp những tri thức khái quát về kinh tế thị trường, quy luật kinh tế, đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam trên cơ sở đó người học biết vận dụng các vấn đề vào thực tiễn kinh tế - xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Chương 5 và chương 6 là sự vận dụng lý luận kinh tế chính trị Mác – Lênin vào thực tiễn xã hội của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *Học phần này trang bị cho sinh viên:*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Các khái niệm, phạm trù, quy luật trong Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	ELO1, ELO9, ELO11
CG2	Thế giới quan khoa học và cách mạng	
CG3	Các luận cứ khoa học cho việc hình đường lối, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước	
CG4	Niềm tin, thái độ tích cực trong hoạt động thực tiễn của thế hệ trẻ	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Hiểu biết các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế	ELO1, ELO11
CELO2	Giải thích, phản biện những biến đổi đời sống kinh tế	ELO1,ELO9, ELO11

CELO3	Xây dựng lập trường, hành động đúng đắn, tích cực	ELO1, ELO11

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1-CELO3
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO2
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO1-CELO3

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần (CELOs)	CĐR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO1	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-
CELO2	M	-	-	-	-	-	-	-	L	-	M	-
CELO3	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒
(2). Phương pháp động não (Brainstorming)
(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)
(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒
(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒
(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)
(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)
(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)
(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒
(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)
(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về trên internet;

- Làm việc nhóm theo yêu cầu của GV

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: đánh giá chuyên cần thái độ học tập, thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa kỳ

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm: Bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi : Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)** [2]	**Nội dung đánh giá** [3]	**CĐR học phần (CELO)** [4]	**Số lần đánh giá / thời điểm** [5]	**Tiêu chí đánh giá** [6]	**Phương pháp đánh giá** [7]	**Tỷ lệ (%)** [8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập	Sự tham dự lớp học	CELO 1	1	Tham dự lớp học. Chủ động tích cực trong học tập (Theo Rubric	Điểm danh trong giờ học PP Quan sát	10%

					1)		
A1. Đánh giá quá trình	Bài tập thảo luận nhóm trên lớp	Kiến thức, kĩ năng	CELO 1 CELO 2	1	Chính xác kiến thức, liên hệ, vận dụng hiệu quả (Theo Rubric 3,4)	PP hoạt động nhóm Quan sát	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra trắc nghiệm hoặc Tự luận	Các chương đã học trước đó	CELO 1 CELO 2	1	Bài kiểm tra đáp ứng yêu cầu của đáp án.	Tự luận/Trắc nghiệm	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối kỳ	Toàn bộ các chương	CELO 1 CELO 2 CELO 3	1	Bài thi (Theo Rubric 2)	Tự luận	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học	Diễn giảng	

	- Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học		
	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị mác – Lênin		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác – Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin	Diễn giảng, Thuyết trình	**CELO1,2**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: (6 tiết) 1.3 Chức năng của KTCT Mác – Lênin		**CELO2,3**
2	**Chương 2:** Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp** *(3 tiết)* 2.1 Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1 Sản xuất hàng hóa 2.1.2 Hàng hóa 2.1.3. Tiền	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt		**CELO2,3**
3	**Chương 2:** Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. ***A/* Các nội dung chính trên lớp** *(3 tiết)* 2.2.1. Thị trường - Khái niệm về thị trường - Vai trò của thị trường - Cơ chế thị trường - Nền kinh tế thị trường	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		
4	**Chương 2:** Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. . ***A/* Các nội dung chính trên lớp** *(3 tiết)* 2.2.1.3 Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường: + Quy luật giá trị + Quy luật cung cầu	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 2.2.1.3 Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường: + Quy luật lưu thông tiền tệ + Quy luật cạnh tranh		
5	**Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(3 tiết)* 3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư Công thức chung của tư bản Hàng hóa sức lao động Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư Tư bản bất biến và tư bản khả biến Tiền công Tuần hoàn của tư bản Chu chuyển của tư bản		
6	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(3 tiết)*	Thuyết trình, Thảo luận	**CELO1,2,3**

	3.2.2 Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường TBCN. 3.2 Tích lũy tư bản	nhóm. Nghiên cứu tình huống	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 3.2 Tích lũy tư bản Các nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy Một số hệ quả của tích lũy tư bản.		
7	**Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** ***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(2 tiết)* 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền KTTT	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**
	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận/Trắc nghiệm	**CELO1,2,3**
8	**Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(3 tiết)* *4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường* *4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường*	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	**CELO1,2,3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* *4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản*		
9	**Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(3 tiết)* 5.1. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	**CELO1,2,3**

	5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: (6 tiết) 5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		
10	**Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**:*(3 tiết)* 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	**CELO1,2,3**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: (7 tiết) 1.Các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới 2. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		
10	Công bố điểm quá trình Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	GV thông báo	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Module 1	M		M
Module 2	M	M	M
Module 3	M	M	M
Module 4	M	M	M
Module 5	M	M	M
Module 6	H	M	M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin.* Tài liệu phục vụ tập huấn các môn lý luận chính trị.

2. Bài giảng của Giảng viên.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hébert (2003). *Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Bản tiếng Việt. Nxb. Thống kê.

2. Viện kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Nxb Lý luận chính trị.

3. C. Mác- Ph. Ăngheh. *Toàn tập, tập 20, tập 23*. Nxb Chính trị quốc gia, 1994.

4. V.I. Lênin (1976). *Toàn tập, tập 3*. Nxb Tiến bộ Maxcơva.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết quy định bắt buộc phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Nghiêm cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học như nói chuyên riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tích cực tham gia xây dựng trong giờ học.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 90 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: Bộ môn Mác - Lênin

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Luật và Lý luận chính trị – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
ThS. NCS. Hồ Ngọc Vinh	TS Nguyễn Thị Hồng Hoa	ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã